

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **202/2023/HNGĐ-ST**
Ngày 08-11-2023
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Tính
Ông Đào Quốc Kiêng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 319/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Diễm Tr, sinh năm 1995 (xin vắng mặt).

HKTT: Ấp 7, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1988 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 10-9-2023, nguyên đơn bà Phạm Thị Diễm Tr trình bày:**

- Về hôn nhân: Vào năm 2013 được sự đồng ý của hai bên gia đình bà và ông Nguyễn Văn V tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 187, ngày 08/10/2013. Vợ chồng chung sống có 01 người con nhưng trong suốt quá trình chung sống không được hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, chồng không lo làm ăn chăm lo cho cuộc sống gia đình mà tham gia các tệ nạn xã hội, bà và gia đình đã nhiều lần cho cơ hội nhưng ông V không sửa đổi, hiện nay ông V đang bị tạm giam tại Công an huyện U Minh. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, trầm trọng không thể hàn gắn được. Bà nhận thấy không còn tình cảm với ông V nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Hoàng Nhi (nam) sinh ngày 31/3/2014, hiện con đang chung sống với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại Đơn trình bày ý kiến ngày 10-9-2023 ông Nguyễn Văn V trình bày:* vợ chồng chung sống từ năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh An. Vợ chồng chung sống có được 01 người con tên Nguyễn Hoàng Nhi (nam) sinh ngày 31/3/2014, nhưng không được hạnh phúc do không cùng chung quan điểm và không có sự cảm thông chia sẻ, bản thân ông cũng có lỗi với vợ không lo làm ăn, không lo cho cuộc sống gia đình mà tham gia các tệ nạn xã hội. Nay bà Phạm Thị Diễm Tr yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý ly hôn; Về con chung hiện đang sống với bà Tr thì ông đồng ý giao con cho bà Tr tiếp tục nuôi dưỡng, ông không có yêu cầu gì; Về tài sản chung, nợ chung, không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại Đơn trình bày ý kiến ngày 10-9-2023 cháu Nguyễn Hoàng Nhi trình bày:* Hiện nay cháu đang sống với mẹ cháu là bà Phạm Thị Diễm Tr và có nguyện vọng được sống chung với mẹ cháu là bà Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 10-9-2023 ông Nguyễn Văn V có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt, ngày 07-11-2023 bà Phạm Thị Diễm Tr có đơn xin xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Tr, ông V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Diễm Tr và ông Nguyễn Văn V tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân giữa bà Tr và ông V là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà Tr yêu cầu được ly hôn với ông V do mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, trầm trọng đến mức không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn. Ông V cũng đồng ý ly hôn với bà Tr. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà Tr và ông V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của bà Tr về việc xin ly hôn với ông V.

[3] Về con chung: Bà Phạm Thị Diễm Tr và ông Nguyễn Văn V xác định có 01 người con chung tên Nguyễn Hoàng Nhi (nam) sinh ngày 31/3/2014, hiện đang sống chung với bà Tr và có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với bà Tr khi cha mẹ ly hôn. Ông Nguyễn Văn V cũng đồng ý giao con chung cho bà Tr nuôi dưỡng nên để đảm bảo quyền lợi của con chung trên cơ sở xem xét nguyện vọng và ý kiến của bà Tr, ông V thì cần tiếp tục giao người con chung cho bà Tr tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Tr không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Ông Nguyễn Văn V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Diễm Tr và ông Nguyễn Văn V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị Diễm Tr phải chi án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Diễm Tr xin ly hôn với ông Nguyễn Văn V. Bà Tr được ly hôn với ông V.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Hoàng Nhi (nam) sinh ngày 31/3/2014 cho bà Phạm Thị Diễm Tr tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hội đồng xét xử không xem xét về việc cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Văn V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị Diễm Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Bà Tr đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011474 ngày 05/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Tr, ông V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- UBND xã Khánh An, huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Lụa